

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-06-2021

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yên Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Cao Thị Mỹ Phượng

2/Bà Nguyễn Thanh Lam

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mộng Đẹp- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2021 về việc tranh chấp “ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXX - HNGĐ ngày 08 tháng 06 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T** sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp 18, xã PT, thị xã GR, tỉnh BL

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh V** sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp 18, xã PT, thị xã GR, tỉnh BL

(Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, chị Trần Thị T trình bày: Vào năm 2003, chị và anh Nguyễn Minh V tự nguyện sống chung với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, chị và anh V có 02 người con chung tên Nguyễn Minh T1 sinh ngày 16/03/2004 và Nguyễn Hồng N sinh ngày 16/01/2007, hiện nay 02 con đang sống với chị T. Lý do chị T xin ly hôn với anh V là vì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, nhiều lần hằn gấn nhưng không đem lại kết quả, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện nay, chị T không còn tình cảm với anh V.

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh V.

- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con chung tên Nguyễn Minh T1 sinh ngày 16/03/2004 và Nguyễn Hồng N sinh ngày 16/01/2007, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Minh V trình bày: Anh và chị Trần Thị T chung sống với nhau vào năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, chị và anh V có 02 người con chung tên Nguyễn Minh T1 sinh ngày 16/03/2004 và Nguyễn Hồng N sinh ngày 16/01/2007, hiện nay 02 con đang sống với chị T, vợ chồng đã ly thân.

- Về quan hệ vợ chồng: Anh V đồng ý ly hôn với chị T

- Về quan hệ con chung: Anh V đồng ý giao 02 con cho chị T nuôi dưỡng và xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị T và bị đơn anh Nguyễn Minh V đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 228 BLTTDS. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228; Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận chị Trần Thị T và anh Nguyễn Minh V là vợ chồng; Về con chung: Giao người con tên Nguyễn Minh T1 sinh ngày 16/03/2004 và Nguyễn Hồng N sinh ngày 16/01/2007 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị anh V do chị T không yêu cầu; Không đặt ra xem xét về tài sản và nợ chung do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị T và anh Nguyễn Minh V đều có đơn xin xét xử vắng mặt, hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh V theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Minh V chung sống với nhau vào năm 2003, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường cự cãi, đã ly thân, cả hai đều không còn tình cảm với nhau,

không ai có thiện chí hàn gắn hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Hội đồng xét xử xét thấy, về quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị T và anh Nguyễn Minh V là hôn nhân không hợp pháp vì anh chị chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2003 không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nếu có yêu cầu về con và tài sản thì sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 15; 16 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Minh V.

[3] Về con chung: Giao 02 người con tên Nguyễn Minh T1 sinh ngày 16/03/2004 và Nguyễn Hồng N sinh ngày 16/01/2007 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị anh V do chị T không yêu cầu.

[4] Về quan hệ tài sản và nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lý nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228; Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị T và anh Nguyễn Minh V là vợ chồng.

2/ Về quan hệ con chung: Giao 02 người con tên Nguyễn Minh T1 sinh ngày 16/03/2004 và Nguyễn Hồng N sinh ngày 16/01/2007 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị anh V. Anh V không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000đ nhưng chị T đã dự nộp 300.000đ, tại biên lai thu số 0003604 ngày 01/06/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, toà án báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận :

- Tòa án Tỉnh
- VKS cùng cấp
- Thị hành án
- Đương sự
- Lưu hồ sơ

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC